



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN HỌC SINH – PHƯỜNG LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Tuần 12 năm học 2025-2026

(Từ ngày 24/11/2025 đến 28/11/2025)

TT	Thứ 2 (24/11)	Thứ 3 (25/11)	Thứ 4 (26/11)	Thứ 5 (27/11) <i>Bữa ăn học đường</i>	Thứ 6 (28/11)
1	Thịt lợn quay xá xíu	Cá rô file chiên	Chả cốm chấm sốt tương cà	Thịt lợn xay rim mắm	Thịt gà kho sả
2	Đậu sốt cà chua	Thịt gà nấu cari	Thịt lợn xào thập cẩm	Trứng đúc thịt băm	Đậu tằm hành
3	Bắp cải xào cà rốt	Giá đỗ, cà rốt xào	Cải ngọt xào	Dưa hấu	Su su, cà rốt xào
4	Canh thịt nấu chua	Canh cải xanh nấu thịt	Canh bí đỏ nấu thịt băm	Canh cải thảo nấu thịt	Canh cải ngọt nấu thịt
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
6	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Bánh gato Hoa Sữa	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	Chuối + bánh gạo

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG


P. HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CMHS


Phạm Quân

ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA


GIÁM ĐỐC
Bùi Quang Hoàn

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

Suất ăn 35.000đ trên một suất và quà chiều

Thực đơn tuần 12 năm 2025 (từ ngày 24/11/2025 đến 28/11/2025)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (24/11)	Thịt lợn quay xá xíu	Thịt lợn	gram	81	140,000	11,340	40-45	Chất đốt	1,200	
	Đậu sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	25,000	3,500	60-65	Nhân công	4,500	
		Cà chua	gram	10	30,000	3,500		Lãi dự kiến	600	
	Bắp cải xào cà rốt	Bắp cải, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	Phí quản lý	300	
	Canh thịt nấu chua	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Cà chua	gram	10	30,000	300		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,000				
	Cộng thứ 2					29,570			9,800	39,370
Thứ 3 (25/11)	Cá rô file chiên	Cá rô file	gram	60	105,000	6,300	40-45	Chất đốt	1,200	
	Thịt gà nấu cari	Thịt gà file	gram	40	95,000	3,800	35-40	Nhân công	4,500	
		Khoai tây, cà rốt	gram	40	30,000	1,200		Lãi dự kiến	600	
	Giá đỗ, cà rốt xào	Giá đỗ, cà rốt	gram	65	25,000	1,625	40-42	Phí quản lý	300	
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	30	25,000	3,500	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Bánh gato Hoa Sữa	Bánh gato Hoa Sữa	hộp	1	4,500	4,500		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					3,000				
	Cộng thứ 3					26,605			9,800	36,405
Thứ 4 (26/11)	Chả cốm chấm sốt tương cà	Chả cốm	gram	65	120,000	7,800	50-52	Chất đốt	1,200	
		Tương cà	gram	10	50,000	500	8-10	Nhân công	4,500	
	Thịt lợn xào thập cẩm	Thịt lợn	gram	15	140,000	2,100	40-45	Lãi dự kiến	600	
		Đỗ cove, cà rốt	gram	25	30,000	750		Phí quản lý	300	
		Ngô ngọt hạt	gram	10	80,000	800		Khấu hao	300	
	Cải ngọt xào	Cải ngọt	gram	90	25,000	2,250	40-45	Nước sạch	150	
	Canh bí đỏ nấu thịt băm	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	VAT	2,600	
		Bí đỏ	gram	30	30,000	900				
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300			
	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000				
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000				
	Cộng thứ 4					24,780			9,650	34,430





Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 5 (27/11)	Thịt lợn xay rim mắm	Thịt lợn	gram	45	140,000	6,300	55-65	Chất đốt	1,200	
	Trứng đúc thịt băm	Thịt lợn	gram	15	140,000	2,100	45-50	Nhân công	4,500	
		Trứng gà	quả	1	3,050	3,050		Lãi dự kiến	600	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	25,000	2,000	70-75	Phí quản lý	300	
	Canh cải thảo nấu thịt	Cải thảo	gram	30	25,000	3,500	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,000				
	Cộng thứ 5					25,630			9,800	35,430
Thứ 6 (28/11)	Thịt gà kho sả	Gà file	gram	90	95,000	8,550	60-65	Chất đốt	1,200	
	Đậu tằm hành	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	55-60	Nhân công	4,500	
	Su su, cà rốt xào	Su su gọt vỏ, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	Lãi dự kiến	600	
	Canh cải ngọt nấu thịt	Cải ngọt	gram	30	25,000	3,500	220-240	Phí quản lý	300	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280		NRB+ N.lau sàn	150	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Khấu hao	300	
	Chuối + bánh gạo	Chuối	quả	1	2,200	2,200		Nước sạch	150	
		Bánh gạo	bánh	1	2,500	2,500		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,500				
	Cộng thứ 6					24,930			9,800	34,730